TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2022/HS-ST
Ngày: 18-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số:67/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Trọng N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1996 tại Thái Bình

HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha Nguyễn Văn S, sinh năm 1954, già yếu;

Mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1956, già yếu;

Vợ Lê Thị P, sinh năm 1989; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020;

Cùng đăng ký thường trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó lập gia đình, lao động tự do và hành nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2021 và chuyển tạm giam từ ngày

13/5/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 25, đường số 1, khu dân cư T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Lê Văn P, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ 35 phút ngày 10/5/2021, tại ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Đội tuần tra kiểm soát đường bộ cao tốc số 7-Cục CSGT-Bộ Công an phát hiện xe ô tô biển số 62A-132.33 do Nguyễn Trọng N điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành chặn dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong xe có vận chuyển thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ theo quy định, số lượng 4.490 bao, thuốc lá mang nhãn hiệu "SCOTT".

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng N khai nhận do quen biết từ trước nên vào lúc 3 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, N được một người tên T, cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thuê chở thuốc lá từ huyện Đ, tỉnh Long An đến tỉnh Bến Tre. Khi đến địa phận huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 4.490 (bốn nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá mang nhãn hiệu "SCOTT";

- 01 (một) xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định xe biển số 62A-132.33;

- 01 (một) giấy căn cước công dân tên Nguyễn Trọng N;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 79019877576, cấp ngày 19/6/2020 cho Nguyễn Trọng N;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương.

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) giấy căn cước công dân tên Nguyễn Trọng N; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 79019877576, cấp ngày 19/6/2020 cho Nguyễn Trọng N; 01

(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương là tài sản cá nhân của Nguyễn Trọng N, không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại Nguyễn Trọng N.

- 01 (một) xe ô tô biển số 62A-132.33 do N thuê của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi để ở nhà T dùng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá; qua xác minh xác định xe này do anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979, cư trú tại đường số 1, khu dân cư T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An đứng tên sở hữu. Anh H khai đã bán xe cho ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1966, cư trú tại ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An, có làm hợp đồng nhưng chưa sang tên. Hiện tại ông Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định xe biển số 62A-132.33 để xác minh làm rõ xử lý sau.

Các vật chứng còn lại bị tạm giữ và Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSCT ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4.490 bao thuốc lá điếu hiệu "SCOTT"; Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bạc.

Bị cáo Nguyễn Trọng N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng N khai nhận vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, sau khi thỏa thuận với T cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 62A-132.33 vận chuyển 4.490 bao thuốc lá điếu hiệu "SCOTT" từ huyện Đ, tỉnh Long An đến tỉnh Bến Tre. Trên đường đi, bị cáo bị Đội tuần tra kiểm soát đường bộ cao tốc phát hiện bắt quả tang tại đoạn đường thuộc ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì sự tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N đã có đủ yếu tố cấu thành tội vận chuyển hàng cấm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có người thân là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, đối với loại tội này bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá lậu, qua xác minh có tên thật là Trần Văn T, sinh năm 1985, ĐKTT tại ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Tuy nhiên, hiện tại Trần Văn T không có mặt tại địa phương, không tiến hành làm việc được nên Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét các vật chứng cơ quan điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với vật chứng 4.490 bao thuốc lá điếu hiệu "SCOTT". Xét thấy đây là hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bạc. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

Đối với xe ô tô biển số 62A-132.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định xe do chưa xác định được chủ sở hữu cần tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, về mức hình phạt là nghiêm khắc, chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/5/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 4.490 bao thuốc lá điếu hiệu "SCOTT".

Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh bạc.

Các vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành

đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định xe biển số 62A-132.33 để xác minh, xử lý sau theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Hương